

Bản án số: 18 /2022/HS-ST

Ngày: 30-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bình Trọng;
2. Ông Hà Sông Thao.

Thư ký phiên toà: Bà Lò Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trám Tấu tham gia phiên toà:
Ông Hà Tiến Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Mùa A C, sinh ngày 01-01-1970 tại xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) không biết chữ; dân tộc Mông; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Mùa A P (đã chết) và bà Lý Thị M (đã chết); có vợ là Thào Thị C và 04 con; tiền án, tiền sự không; nhân thân ngày 19-01-2017 bị Toà án nhân dân huyện Trám Tấu ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 23-8-2018 bị cáo chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-6-2022; tạm giam từ ngày 19 tháng 6 năm 2022; "Có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Ngọc L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

- *Người tham gia tố tụng khác*

+ *Người chứng kiến:* Mùa A P, sinh năm 1987; nơi cư trú thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

+ *Người phiên dịch tiếng Mông*: Ông Mùa A L - Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; “Cố mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 16-6-2022, Mùa A C đang ngồi ngoài cửa nhà mình tại thôn P, xã T, huyện T, C thấy một người đàn ông đi bộ ngoài đường, C mời người đàn ông này vào nhà chơi và xin được của người này một gói Heroine, được gói bằng mảnh nilon màu hồng. Sau đó người đàn ông đi về còn C mang số Heroine đó ra để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an xã T bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 344/KL-KTHS ngày 23-6-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Mùa A C có khối lượng là 0,27 (*không phải hai mươi bảy*) gam; 0,07 gam trích từ 0,27 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

- Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-TT ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố bị cáo Mùa A C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ ma túy mình đã thực hiện; bị cáo đề nghị được miễn án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mùa A C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mùa A C từ 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng đến 01 (*một*) năm 09 (*chín*) tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,2 (*không phải hai*) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 (*một*) vỏ phong bì thư đã mở niêm phong, nilon gói.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo không được đi học, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ ít, mục đích để sử dụng, không phát tán ra xã hội; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mùa A C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng, án phí: Nhất trí với đề nghị của kiểm sát viên.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung gì, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 16-6-2022, tại nhà riêng Mùa A C thuộc thôn P, xã T, huyện T; Mùa A C đã có hành vi tàng trữ 0,27 gam Heroine, được gói bằng mảnh nilon màu hồng. Bị cáo đang chuẩn bị sử dụng thì bị Công an xã T, huyện T phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Mùa A C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép ma túy (Heroine) là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời

sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy trái pháp luật của bản thân. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Từ những căn cứ trên đã có đủ căn cứ để khẳng định hành vi của bị cáo Mùa A C thực hiện đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Nhân thân: Bị cáo Mùa A C là người nghiện ma túy, đã được đưa đi cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong lại tái nghiện. Nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tội phạm mà bị cáo Mùa A C thực hiện là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội là lớn; cùng với nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, là người nghiện; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Vật chứng:

- Đối với 0,2 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong và nilon gói. Vỏ phong bì Cơ quan điều tra sử dụng để niêm phong vật chứng, xét không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; nilon gói là vật bị cáo sử dụng để tàng trữ ma túy, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo đề nghị được miễn án phí. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản

6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bị cáo khai là người đã cho bị cáo gói Heroine, Cơ quan điều tra không xác minh được, nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Mùa A C phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mùa A C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, là ngày 16-6-2022.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,2 (không phẩy hai) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định, đã được niêm phong; 01 (một) vỏ phong bì thư đã mở niêm phong, nilon gói.

(đặc điểm của vật chứng và tài sản như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-9-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu)

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A C.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Mùa A C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo; người bào chữa;
- UBND xã P;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Thuế Nghĩa Vãn- Trạm Tấu;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân